

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bán số: **91/2018/HS-ST**

Ngày 27/11/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ Tòa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Phong**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Đặng Hữu Tâm**

2/ Ông **Nguyễn Duy Khương**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Trần Thị Huyền Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Ông **Nguyễn Minh Vương** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 82/2018/HSST ngày 08 tháng 11 năm 2018 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Bùi V U; sinh năm 1990; Nơi cư trú: Tổ 5, ấp VT, xã VHH, huyện CT, tỉnh KG; Trình độ văn hóa: 5/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Bùi Văn T; sinh năm 1946 và bà Trần Thị T1; sinh năm 1951; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt giữ, tạm giam từ ngày 05/6/2018 (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người làm chứng:

1/ Ông **Nguyễn Văn A**; sinh năm 1978 (vắng mặt)

Trú tại: 300/9 LQK, P. AH, TP. RG, tỉnh KG

2/ Anh **Thái Phước L**; sinh năm 1988 (vắng mặt)

Trú tại: ấp HT, xã MH, huyện CT, tỉnh KG.

3/ Anh **Huỳnh Văn H**; sinh năm 1984 (vắng mặt)

Trú tại: ấp PL, xã MT B, huyện CT, tỉnh KG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi V U là đối tượng nghiện ma túy, để có tiền mua ma túy và được cho ma túy sử dụng, U đã 03 lần mua ma túy loại Methamphetamin của Dương Quốc Tr; sinh năm 1975, thường trú: ấp VH 1, xã VHP, huyện CT, tỉnh KG với tổng số tiền 1.100.000 đồng để bán lại cho các người nghiện. Đến khoảng 09 giờ, ngày 05/6/2018 Nguyễn Văn A là đối tượng nghiện ma túy, điện thoại cho U hỏi mua ma túy đá (Methamphetamin) với giá là 500.000 đồng thì U đồng ý bán, sau đó U gọi điện thoại cho Tr hỏi mua ma túy đá với giá 500.000 đồng thì Tr đồng ý bán và hẹn U tại địa điểm gần nhà Tr để thực hiện việc mua bán ma túy. Sau đó U đi đến điểm hẹn nhưng không gặp Tr mà có một người thanh niên tên H (không xác định nhân thân lai lịch) đến giao cho U một bịch ma túy, U trả cho người này 500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy U đem số ma túy này cất giấu tại bụi cỏ ven đường thuộc ấp VH, xã VHP. Đến khoảng 10 giờ A đến gặp U để mua ma túy thì U nói ma túy có giá 600.000 đồng, thì A đồng ý mua và đưa cho U số tiền 600.000 đồng, U đi đến chỗ cất giấu ma túy lấy bịch ma túy mà U đã cất giấu trước đó đem đến giao cho A. Khi vừa trao đổi mua bán xong thì lực lượng Công an đến bắt quả tang. Tang vật thu giữ: 01 bịch nylon được hàn kín, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất, dạng rắn, trọng lượng 0,0393 gram, nghi là chất ma túy và tiền Việt Nam 600.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số: 481/KL-KTHS ngày 09 tháng 6 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận:

Các hạt tinh thể trong suốt không đồng nhất màu trắng chứa trong 01 (một) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,0393 gam.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Trong quá trình điều tra U còn khai nhận ngoài lần bán ma túy bị bắt quả tang với thủ đoạn trên U còn bán ma túy cho 2 đối tượng Nguyễn Văn A và Thái Phát L thêm 2 lần khác cụ thể:

1. Bán ma túy cho Nguyễn Văn A: Vào khoảng tháng 5 năm 2018 (U không nhớ rõ ngày) A điện thoại cho U hỏi mua ma túy đá (Methamphetamin) với giá là 300.000 đồng, thì U đồng ý bán. Sau đó U gọi điện thoại cho Tr hỏi mua ma túy đá với giá 300.000 đồng thì Tr đồng ý bán và hẹn U tại địa điểm gần nhà Tr để thực hiện việc mua bán ma túy. Sau đó U đi đến điểm hẹn gặp Tr. Tại đây, Tr bán cho U một bịch ma túy, U trả cho Tr này 300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy U đem số ma túy này cất giấu tại bụi cỏ ven đường thuộc ấp VH, xã VHP. Một lúc sau A đến gặp U để mua ma túy thì U nói ma túy có giá 350.000 đồng, A đồng ý mua và đưa cho U số tiền 350.000 đồng, U đi đến chỗ cất giấu ma túy lấy bịch ma túy mà U đã cất giấu trước đó đem đến giao cho A.

2. Bán ma túy cho Thái Phát L, sinh năm: 1988, Cư trú tại: ấp HT, xã MH, huyện CT, tỉnh KG.

Vào khoảng tháng 5 năm 2018 (U không nhớ rõ ngày) L đến gặp U tại ấp VT, xã VHH để hỏi mua ma túy đá (Methamphetamin) với giá là 300.000 đồng, thì U đồng ý bán (trong lúc L hỏi mua ma túy của U có Nguyễn Văn A chứng kiến). Sau đó U gọi điện thoại cho Tr hỏi mua ma túy đá với giá 300.000 đồng thì Tr đồng ý bán và hẹn U tại địa điểm gần nhà Tr để thực hiện việc mua bán ma túy. Sau đó U đi đến điểm hẹn gặp Tr, tại đây Tr bán cho U một bịch ma túy, U trả cho Tr này 300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy U đem số ma túy quay lại gặp L và bán cho L với giá 300.000 đồng, với yêu cầu cho U sử dụng ma túy chung với L, L đồng ý mua và đưa cho U số tiền 300.000 đồng.

Như vậy tổng số tiền U bán ma túy cho A và L ngoài lần bắt quả tang là 650.000 đồng.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Bùi V U đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự thú về hành vi phạm tội trước đó của bị cáo.

Đồ vật, tài liệu thu giữ, tạm giữ, hướng xử lý vật chứng gồm:

- 01 (một) bịch nylon trong suốt, được hàn kín, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể dạng rắn nghi là chất ma túy, đã được niêm phong theo đúng quy định.

Sau khi giám định còn lại 01 phong bì màu trắng có dòng chữ CÔNG AN TỈNH KIÊN GIANG PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ, Niêm phong mẫu vật, vụ số 481, ngày 11 tháng 6 năm 2018, người chứng kiến Lê V L1, giám định viên Lê Đ H, có đóng dấu mộc đỏ niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang đề nghị tịch thu tiêu hủy;

- 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu trắng đen, số IMEI: 358928/33/710818/7 đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng hoạt động là phương tiện dùng để thực hiện hành vi phạm tội và tiền Việt Nam 600.000 đồng là vật chứng vụ án đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước;

Trong vụ án này U đã bán ma túy cho 2 đối tượng A và L thu lợi bất chính được số tiền 650.000 đồng. Số tiền này buộc bị cáo phải nộp lại để sung vào Ngân sách nhà nước.

Tại bản cáo trạng số: 89/CT - VKS - CT ngày 07/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Bùi Văn U về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Bùi V U phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” và đề nghị HĐXX áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 38 BLHS, xử phạt bị cáo **Bùi V U** từ 03 đến 04 năm tù.

Về biện pháp tư pháp đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 BLTTHS, xử:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì màu trắng có dòng chữ CÔNG AN TỈNH KIÊN GIANG PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ, Niêm phong mẫu vật, vụ số 481, ngày 11 tháng 6 năm 2018, người chứng kiến Lê V L1, giám định viên Lê Đ H1, có đóng dấu mộc đỏ niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang

- Tịch thu, phát mãi sung vào Ngân Sách Nhà 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu trắng đen và tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 600.000 đồng.

- Buộc bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 650.000 đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

Bị cáo được nói lời nói sau cùng, bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các chứng cứ, tài liệu cũng như kết quả điều tra của Cơ quan điều tra và bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, thể hiện: Bùi V U là đối tượng nghiện hút ma túy và để có ma túy sử dụng U đã tìm gặp Dương Quốc Tr hồi mua 03 lần ma túy loại Methamphetamine với tổng số tiền 1.100.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, U đem về sử dụng và phân nhỏ ra bán lại cho Nguyễn Văn A và Thái Phát L thu lợi được 650.000 đồng. Đến khoảng 10 giờ, ngày 05/6/2018 khi U trao đổi mua bán ma túy cho A tại ấp VH, xã VHH, huyện CT, tỉnh KG thì bị Công an phát hiện, bắt quả tang thu giữ: 0,0393 gam ma túy loại Methamphetamine và số tiền 600.000 đồng. Đối chiếu theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 BLHS thì “ Phạm tội trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm: ...; b) Phạm tội 02 lần trở lên; c) Đối với 02 người trở lên; ... Như vậy, việc bị cáo nhiều lần mua ma túy (loại Methamphetamine) để bán lại cho nhiều đối tượng như A và L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” như đã viện dẫn nêu trên.

Xét về tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội. Bởi bị cáo nhận thức được việc mua bán trái phép ma túy là hành vi vi phạm pháp luật. Thế nhưng chỉ vì nghiện ngập và động cơ vụ lợi bị cáo đã bất chấp pháp

luật cố ý tìm gặp Tr hồi mua ma túy đem về sử dụng và bán lại kiếm lời. Trong khoảng thời gian từ tháng 5/2018 cho đến trước ngày 05/6/2018 bị cáo đã liên tiếp nhiều lần bán ma túy cho L và A thu lợi được 650.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo không những tiếp tay tạo điều kiện cho các con nghiện khác ngày càng dần sâu vào con đường nghiện ngập mà đây còn là nguyên nhân làm tình hình trật tự trị an trên địa bàn nơi xảy ra vụ án ngày càng gia tăng và phức tạp. Với hành vi phạm tội nêu trên, HĐXX nghị án thảo luận cần có mức án nghiêm và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân bị cáo tốt không có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội bị cáo đã tự thú về hành vi phạm tội của bị cáo nên cần xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Do bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS nên HĐXX áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 BLHS, sẽ xem xét hình phạt cho bị cáo khi lượng hình là phù hợp.

[4] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc định tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[5] Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng:

5.1 Đối với 01 phong bì màu trắng có dòng chữ CÔNG AN TỈNH KIÊN GIANG PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ, Niêm phong mẫu vật, vụ số 481, ngày 11 tháng 6 năm 2018, người chứng kiến Lê V L1, giám định viên Lê Đ H1 có đóng dấu mộc đỏ niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang, đây là vật chứng đến nay không còn giá trị sử dụng cần xử tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

5.2 Đối với số tiền thu lợi bất chính mà bị cáo có được trong quá trình mua bán ma túy là 650.000 đồng cần buộc bị cáo nộp lại để sung vào Ngân sách Nhà nước là phù hợp

5.3 Đối với chiếc điện thoại di động hiệu NOKIA màu trắng đen, màu đỏ đen và số tiền 600.000 đồng mà Công an đã thu giữ trong ngày bị bắt quả tang, trong đó điện thoại di động bị cáo dùng vào việc mua bán ma túy còn số tiền

600.000 đồng là do bị cáo bán ma túy có được nên căn cứ cần xử tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước là phù hợp.

[6] Về án phí: Xử buộc bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 38 BLHS.

Tuyên bố bị cáo Bùi V U phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo **Bùi V U 03** (ba) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 05/6/2018.

Về biện pháp tư pháp áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS, xử:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì màu trắng có dòng chữ CÔNG AN TỈNH KIÊN GIANG PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ, Niêm phong mẫu vật, vụ số 481, ngày 11 tháng 6 năm 2018, người chứng kiến Lê V L1, giám định viên Lê Đ H1, có đóng dấu mộc đỏ niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang

- Tịch thu phát mãi để sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu trắng đen và tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 600.000 đồng của bị cáo.

- Buộc bị cáo Bùi V U nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 650.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành đang quản lý theo quyết định chuyển giao vật chứng số: 57/QĐCGVC ngày 07/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Về án phí áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Xử buộc bị cáo Bùi V U phải nộp 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công An huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên Tòa

Nguyễn Thanh Phong